TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh.
ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1982.
- *Bị đơn:* anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1981.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4, thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1981 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 23/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm lao động tự do. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không quan tâm đến vợ con, chơi bời, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường

xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ph xin được ly hôn với anh L. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết.

Về con chung: trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Đức L có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/5/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung đang ở với bố là anh Nguyễn Đức L cùng ông bà nội. Nay ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Th và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị làm lao động tự do, thu nhập trung bình hàng tháng là 15 triệu đồng, có đầy đủ khả năng nuôi con. Còn anh L không có công ăn việc làm ổn định mà anh L còn chơi bời cờ bạc, nghiện ngập, đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 24/5/2023 nếu con chung sống với bố trong môi trường như vậy sẽ không đảm bảo điều kiện phát triển lành mạnh cho con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Ph xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức L: hiện có hộ khẩu thường trú tại xóm 4, thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngày 24/5/2023 bị TAND huyện Mỹ Đức quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hà Nội thời hạn là 24 tháng (xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội).

Theo Biên bản lấy lời khai các ngày 14/4/2023 và ngày 24/5/2023 của bị đơn anh Nguyễn Đức L khai: về thời điểm kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn đúng như chị Ph trình bày. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh L cũng đã cố gắng để hàn gắn nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị Hồng Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/5/2016. Tại lời khai ngày 14/4/2023 về con chung anh L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau đó anh L bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời gian chờ anh đang được giao quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Hà Nội (tại xã Yên Bài, huyện Ba Vì, TP Hà Nội). Do vậy, anh không có đủ điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con chung. Nên anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Minh Th cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: anh L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh L trình bày do anh đang được giao cho cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hà Nội quản lý trong thời gian đề nghị áp dụng cai nghiện bắt buộc nên anh không thể đến Tòa án làm việc để giải quyết ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án được. Anh L đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai này của anh để giải quyết vắng mặt anh tại phiên tòa xét xử ly hôn sơ thẩm. Anh L cam đoan không có khiếu nại, thắc mắc gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ph đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Nguyễn Đức L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ph. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Đức L đều trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Hồng Ph khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đức L có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện M, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Đức L kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: quá trình chung sống giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian đã kéo dài, thực tế từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã không sống chung, chị Ph xin ly hôn, anh L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh L không về tham gia tố tụng.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Đức L đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Ph và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/5/2016 của chị Ph thì thấy: từ khi vợ chồng ly thân, cháu Nguyễn Minh Th ở cùng bố là anh Nguyễn Đức L. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Đức L đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hà Nội (xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) nên anh L cũng có quan điểm đề nghị giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, cháu Nguyễn Minh Th đã trên 7 tuổi và cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ là chị Ph. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao cháu Nguyễn Minh Th cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng Ph không yêu cầu anh Nguyễn Đức L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Đức L xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng Ph chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng Ph được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 11/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng Ph không yêu cầu anh Nguyễn Đức L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Đức L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00039267 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

5. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Hiệp